

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước  
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh  
To: - State Securities Commission of Vietnam  
- Ho Chi Minh City Stock Exchange

|    |                                                                    |                                                                                                                                                                           |
|----|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | <b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b><br><i>Fund Management Company:</i> | <b>CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM</b><br><i>KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD</i>                                                                               |
| 2. | <b>Tên Ngân hàng giám sát:</b><br><i>Supervising bank:</i>         | <b>Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa</b><br><i>Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Nam Ky Khoi Nghia Branch</i> |
| 3. | <b>Tên Quỹ:</b><br><i>Fund name:</i>                               | <b>QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND</b><br><i>KIM GROWTH VN DIAMOND ETF</i>                                                                                                  |
| 4. | <b>Mã chứng khoán:</b><br><i>Securities code:</i>                  | <b>FUEKIVND</b>                                                                                                                                                           |
| 5. | <b>Kỳ báo cáo:</b><br><i>Reporting Period:</i>                     | <b>31/05/2025</b><br><i>31-May-2025</i>                                                                                                                                   |
| 6. | <b>Ngày lập báo cáo:</b><br><i>Reporting Date:</i>                 | <b>02/06/2025</b><br><i>2-Jun-2025</i>                                                                                                                                    |

Đơn vị tính: VND  
Unit: VND

Đối với quỹ định giá hàng ngày/For Fund with daily valuation

| ST<br>T<br>NO | CHỈ TIÊU<br>CRITERIA                       | KỲ BÁO CÁO NÀY<br>THIS PERIOD<br>31/05/2025 | KỲ BÁO CÁO TRƯỚC<br>LAST PERIOD<br>29/05/2025 |
|---------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| 1             | Giá trị tài sản ròng<br>Net Asset Value    |                                             |                                               |
| 1.1           | của quỹ/per Fund                           | 93,214,957,360                              | 94,469,492,659                                |
| 1.2           | của một lô chứng chỉ quỹ/per lot of Fund   | 1,195,063,555                               | 1,211,147,341                                 |
| 1.3           | của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate | 11,950.63                                   | 12,111.47                                     |

**Dại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**  
*Authorised Representative of Supervisory Bank*



**Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN**  
**CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa**  
**Nguyễn Thị Minh Châu**  
**Phó Giám đốc Chi nhánh**

**Dại diện có thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ**  
*Authorised Representative of Fund Management Company*



**Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM**  
**Yun Hang Jin**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**